Dự báo kinh tế Hy Lạp năm 2014

1. Năm 2013 là năm tiếp tục khó khăn

Kinh tế Hy Lạp năm 2013 tiếp giảm sút mạnh qua 6 năm, kể từ năm bắt đầu khủng hoảng 2008. GDP cả năm giảm 3,7%, thấp hơn dự báo 4% trước đó của Chính phủ Hy Lạp, các nước chủ nợ, EU và Ngân hàng thế giới. GDP các Quý trong năm đều giảm, mặc dù mức giảm sút đã thấp hơn năm 2012. Hệ quả sau sáu năm khủng hoảng là nền kinh tế giảm đi 25% so với trước khủng hoảng. Tỷ lệ thất nghiệp trên 25%.

Tăng trưởng GDP qua các năm 2008 – 2013 của Hy Lạp

Năm	***Quý***	***GDP theo giá cố định (%)***	***GDP theo giá hiện hành (%)***
2008	Quý I	0,3	5,4
	Quý II	0,4	5,3
	Quý III	-0,1	5,0
	Quý IV	-1,4	2,4
2009	Quý I	-4,2	-5,3
	Quý II	-3,9	-0,1
	Quý III	-2,8	-1,5
	Quý IV	-1,7	3,0
2010	Quý I	-1,1	2,8
	Quý II	-2,5	-3,2
	Quý III	-6,6	-4,4
	Quý IV	-9,2	-9,6
2011	Quý I	-8,3	-7,4
	Quý II	-8,0	-6,4
	Quý III	-4,3	-4,2
	Quý IV	-8,0	-6,6
2012	Quý I	-7,8	-7,0
	Quý II	-7,4	-6,4
	Quý III	-7,7	-4,2
	Quý IV	-4,9	-6,6
2013	Quý I	-6,0	-6,6
	Quý II	-4,0	-6,0
	Quý III	-3,2	-5,8
	Quý IV	-2,3	-5,0

Nguồn: Cơ quan thống kê Hy Lạp

Chỉ số lạm phát CPI là -1,5% vào tháng 1/2014 so với tháng 1/2013. Chỉ số HICP là -1,4% vào tháng 1/2014 so với tháng 1/2013. Đây là tỷ lệ lạm phát thấp nhất trong khu vực đồng Euro. Tỷ lệ thất nghiệp Quý 3/2013 là 27%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (trừ xây dựng) tăng 0,5% vào tháng 12/2013 so với tháng 12/2012.

Đánh giá chung, năm 2013 tiếp tục là một năm khó khăn của kinh tế Hy Lạp.

Từ tháng 1 – 12/2013, xuất khẩu đạt 16.824,7 triệu Euro, giảm 2,1% so với mức 17.193,3 triệu Euro năm 2012. Nhập khẩu đạt 29.867,2 triệu Euro, giảm 4,8% so với mức 31.915,4 triệu Euro năm 2012. Thâm hụt thương mại là 13.042,5 triệu Euro, giảm so với mức 14.190,7 triệu Euro năm 2012. Số liệu này không bao gồm các sản phẩm dầu.

Xuất nhập khẩu của Hy Lạp 2011 – 2013

Đơn vị: triệu Euro

Danh mục	***2011***	***2012***	***2013***	***Thay đổi % 2013/2012***
A. ***Nhập khẩu***				
I. Bao gồm trị cước vận tải	48.437,7	49.314,6	46.882,8	-4,9
II. Không bao gồm cước vận tải	47.147,2	47.348,3	45.666,2	-3,6
III. Không bao gồm SP dầu và cước vận tải	33.915,4	31.384,0	29.867,2	-4,8
B. ***Xuất khẩu***				
I. Bao gồm cước vận tải	24.295,5	27.585,0	27.541,3	-0,2
II. Không bao gồm cước vận tải	24.222,9	27.466,7	27.455,6	0,0
III. Không bao gồm SP dầu và cước vận tải	17.047,8	17.193,3	16.824,7	-2,1
C. ***Cán cân thương mại*** Bao gồm cước vận tải (B.I – A.I)	-24.142,2	-21.729,6	-19.341,5	-11,0
D. ***Cán cân thương mại*** Không bao gồm cước vận tải (B.II – A.II)	-22.924,3	-19.881,6	-18.210,6	-8,4
E. ***Cán cân thương mại*** Không bao gồm SP dầu và cước vận tải (B.III – A.III)	-16.867,6	-14.190,7	-13.042,5	-8,1

Nguồn: Cơ quan thống kê Hy Lạp

Xuất nhập khẩu của Hy Lạp 2011 – 2013
(không bao gồm các sản phẩm dầu)

Đơn vị: triệu Euro

Danh mục	***2011***	***2012***	***2013***	***Thay đổi % 2013/2012***
A. ***Nhập khẩu***				
I. Nhập khẩu từ EU	23.996,0	21.440,0	20.975,6	-2,2
II. Nhập khẩu từ các nước khác	9.919,4	9.944,0	8.891,6	-10,6
Cộng	33.915,4	31.384,0	29.867,2	-4,8
B. ***Xuất khẩu***				
I. Xuất khẩu sang EU	11.229,7	10.701,1	10.686,9	-0,1
II. Xuất khẩu sang các nước khác	5.8128,1	6.492,2	6.137,8	-5,5
Cộng	17.047,8	17.193,3	16.824,7	-2,1

Nguồn: Cơ quan thống kê Hy Lạp

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, năm 2013 kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Hy Lạp đạt 204,7 triệu USD, tăng 18,3% so với năm 2012. Trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hy Lạp đạt 186,2 triệu USD, tăng 23,7%, nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Hy Lạp đạt 18,5 triệu USD, giảm 17,7%. Việt Nam vẫn xuất siêu rất lớn sang thị trường Hy Lạp. Có thể khẳng định, Hy Lạp sẽ là thị trường mà các doanh nghiệp Việt Nam có thể tăng cường xuất khẩu trong những năm tiếp theo

Du lịch năm 2013 có những tiến bộ nhất định. Thu nhập về du lịch tăng 18,1% và lượng khách quốc tế đến nước này đạt 17 triệu lượt người trong năm.

2. Kinh tế 2014 có dấu hiệu khả quan

Những nguồn trợ giúp quan trọng từ các nước châu Âu cho vay, Quỹ tiền tệ quốc tế và các cải cách cơ chế và tài khóa tiến hành từ năm 2013 và tiếp tục trong năm 2014 sẽ giúp kinh tế Hy Lạp có những hồi phục khả quan.

Theo đánh giá sơ bộ, GDP Quý I/2014 giảm 1,1%. Đây là mức giảm thấp nhất trong quý từ năm 2009 đến nay. Từ tháng 1 – 3/2014, xuất khẩu không bao gồm sản phẩm dầu đạt 3,891 tỷ Euro, giảm 4,7% so với cùng kỳ

năm 2013. Nhập khẩu không bao gồm sản phẩm dầu đạt 8,047 tỷ Euro, tăng 10,5% sov ới cùng kỳ năm 2013. Chỉ số CPI tháng 4/2014 là -1,3% so với tháng 4/2013. Chỉ số HICP tháng 4/2014 là -1,6% sov ới cùng kỳ năm 2013. Chỉ số sản xuất công nghiệp (trừ xây dựng) tháng 3/2014 giảm 3,1% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số doanh số thương mại bán lẻ tháng 3/2014 giảm 3,4% so với cùng kỳ năm 2013.

Nhiều nguồn tin từ chính phủ Hy Lạp, OECD, IOBE (Quỹ nghiên cứu kinh tế và công nghiệp Hy Lạp, Athens) đều cho rằng kinh tế nước này có dấu hiệu hồi phục trong năm 2014 và sẽ có mức tăng trưởng sau sáu năm liên tiếp sụt giảm. Dự báo GDP cả năm 2014 tăng 0,5 - 0,6%.

Khách du lịch sẽ tăng 15,5%, đạt 20 triệu lượt khách và là một trong các yếu tố quan trọng giúp đưa kinh tế thoát khỏi trì trệ trầm trọng. Tỷ lệ lạm phát sẽ là -0,6%.

Hy Lạp đã thực hiện các cải cách trong tất cả các ngành kinh tế, bao gồm thị trường tài chính ngân hàng, lao động, hệ thống y tế và quản lý thuế. Năm 2014, sẽ tiếp tục đẩy mạnh các cải cách về cơ chế về thị trường sản phẩm, thị trường dịch vụ và quản lý công. Đây cũng là yêu cầu và thỏa thuận giữa chính phủ nước này và Ủy ban châu Âu, Ngân hàng trung ương châu Âu và IMF.

Hy Lạp đang cố gắng thoát khoải khủng hoảng, khai thác những lợi thế cạnh tranh của đất nước (địa lý, khí hậu, văn hóa, các nguồn tự nhiên, hiểu biết và tay nghề của lực lượng lao động...) và khôi phục sức cạnh tranh. Các ngành được chú trọng là đầu tư, xuất khẩu, du lịch, tư nhân hóa, đầu tư trực tiếp nước ngoài, viễn thông, bất động sản./.

Nguyễn Tuấn Quang, Tham tán
Thương vụ Việt Nam tại Thổ Nhĩ Kỳ